

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **692/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 19/8/2022

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

**Ông Nguyễn Đức Duy**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Mai Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đặng Thị T1 T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp H, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Lê Văn T1**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp H, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh T1 vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị T1 T trình bày:*

Chị và anh Lê Văn T1 tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diêm Hy, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

tháng 2 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vào tháng 2/2019 chị và anh T1 cãi nhau nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh T1 nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Thị Hồng Thắm, sinh năm 1996 đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Lê Văn T1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T1 cũng không tham gia hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị T1 T có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T1 T, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “ Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Đặng Thị T1 T và anh Lê Văn T1 chung sống với nhau vào năm 1995, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống và sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Xét thấy thời gian sống ly thân giữa chị T và anh T1 đến nay cũng khá lâu nhưng anh T1 không có giải pháp tháo gỡ những bất đồng, mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T1 cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, như vậy chứng tỏ anh T1 đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng

đoàn tụ là không có. Do đó, việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1 là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Thị Hồng Thắm, sinh năm 1996 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị T1 T phải chịu án phí HNGĐ – ST theo quy định pháp luật.

Anh Lê Văn T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị Đặng Thị T1 T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh T1

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T1 T

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị T1 T được ly hôn với anh Lê Văn T1.
2. Về án phí: Chị Đặng Thị T1 T chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020555 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang do đó xem như chị T đã nộp xong án phí.
3. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị T1 T, anh Lê Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Thu Ngân**

